

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 568/2023/HS-PT

Ngày: 31/7/2023

*Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định hành  
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thu Hà;

***Các Thẩm phán:*** Bà Lê Thị Mai;

Ông Phạm Đình Khánh.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Phan Nhật Phong, Thư ký  
Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên  
tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội  
xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý 345/2023/TBPT-HC ngày  
04 tháng 5 năm 2023 về việc “Khiếu kiện yêu cầu hủy quyết định hành chính  
trong lĩnh vực quản lý đất đai” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản  
án hành chính sơ thẩm số 07/2023/HC-ST ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Tòa  
án nhân dân thành phố H3.

\* ***Người khởi kiện:*** Ông Nguyễn Tiến V, sinh năm 1949; Địa chỉ: Số nhà  
53, tổ 23B, phường Z, quận X, thành phố H3 (Có mặt).

***Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:*** Luật sư Trần  
Hoàng A – Văn phòng luật sư B và cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố H3  
(Có mặt).

\* ***Người bị kiện:*** Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C, thành phố H3 và Ủy  
ban nhân dân quận C, thành phố H3.

***Người đại diện theo ủy quyền:*** Ông Đàm Tiến T – Phó Chủ tịch (Có đơn  
xin xét xử vắng mặt).

***Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện:*** Ông Vũ Đức M  
– Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất quận C (Có mặt).

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ủy ban nhân dân phường M, quận C, H3.

*Người đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Thị P - Chủ tịch (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Công ty TNHH đầu tư xây dựng quận C, H3; Địa chỉ: Số 85, ngõ 79, phố E, phường F, quận C, H3 (Vắng mặt).

3. Trung tâm quỹ đất quận C; Địa chỉ: Khu liên cơ G, phường H, quận C, thành phố H3.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Quốc V1 – Cán bộ Trung tâm quỹ đất quận C (Có mặt).

4. Bà Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh năm 1953; Bà Nguyễn Thúy C1, sinh năm 1987 và ông Nguyễn Đức Đ1, sinh năm 1983; Cùng địa chỉ: Số nhà 53, tổ 23B, phường Z, quận X, thành phố H3 (Đều vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, nội dung vụ án như sau:***

Diện tích 107,3m<sup>2</sup> đất nằm trong chỉ giới GPMB của hộ ông Nguyễn Tiến V có nguồn gốc là đất nông nghiệp của bà Trần Thị S và Phạm Thị Ô được giao theo Nghị định 64 năm 1994 để sản xuất nông nghiệp. Sau đó, chuyển nhượng cho ông X1 và ông Nguyễn Hữu B1. Ngày 10/02/2001, ông X1 và ông B1 chuyển nhượng lại cho ông Nguyễn Tiến V bằng giấy tờ mua bán viết tay, không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

Ngày 24/7/2002, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 104/2002/QĐ-UB v/v phê duyệt chỉ giới đường đỏ tuyến đường A1 - A2 - A3, tỷ lệ 1/500.

Ngày 01/10/2002, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 6682/QĐ-UB v/v thu hồi 67.125m<sup>2</sup> đất tại các xã D và H, huyện F; tạm giao cho Công ty Kinh doanh phát triển nhà H3 để điều tra, lập phương án BT, GPMB chuẩn bị thực hiện Dự án ĐTXD tuyến đường 2,5 (đoạn từ A1 đến Quốc lộ Y1).

Trong quá trình thực hiện, Công ty cổ phần kinh doanh phát triển nhà H3 không hoàn thành được công tác Giải phóng mặt bằng. Ngày 06/4/2010, UBND thành phố H3 ban hành Quyết định số 1555/QĐ-UBND v/v thu hồi 67.125m<sup>2</sup> đất tại phường M và K, quận C, phường K1, quận K2; giao Trung tâm phát triển quỹ đất và quản lý duy tu hạ tầng đô thị quận C thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường 2,5 (đoạn từ A1 đến Quốc lộ Y1).

Ngày 04/9/2014, UBND Thành phố có Văn bản 6602/UBND-TNMT v/v giải quyết vướng mắc trong thực hiện công tác giải phóng mặt bằng Dự án xây

dựng tuyến đường 2,5 đoạn A1 đến Quốc lộ Y1. Theo đó, đã đồng ý với nội dung đề nghị của Ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng Thành phố tại Tờ trình số 546/TTrLN-BCĐ.HM.TNMT.TC.XD ngày 25/6/2014, cụ thể: “1. Về chính sách hỗ trợ về đất ... b) Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng nhà ở có nguồn gốc là đất nông nghiệp được giao tự chuyển đổi mục đích sử dụng đất, có giấy tờ mua bán, chuyển nhượng, cho tặng, chia tách nhà ở từ sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004, không tranh chấp, không có văn bản xử lý, ngăn chặn của cấp có thẩm quyền: hỗ trợ bằng 30% giá đất ở theo quy định đối với diện tích thực tế bị thu hồi nhưng không vượt 30m<sup>2</sup>/hộ. Phần diện tích đất từ 31m<sup>2</sup> đến 60m<sup>2</sup> được hỗ trợ bằng 10% giá đất ở. Diện tích đất vượt 60m<sup>2</sup> được bồi thường theo giá đất nông nghiệp..”.

Ngày 18/5/2016, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 2436/QĐ-UBND v/v phê duyệt hệ số điều chỉnh, giá đất cụ thể làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường 2,5 đoạn từ A1 - Quốc lộ Y1.

Ngày 27/12/2016, UBND quận C ban hành Quyết định thu hồi đất số 10125/QĐ-UBND và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 10156/QĐ-UBND đối với hộ gia đình ông Nguyễn Tiên V để thực hiện Dự án trên.

UBND quận C đã phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ về đất cho hộ ông V như sau: 30m<sup>2</sup> đất được hỗ trợ bằng 30% giá đất ở, từ 31m<sup>2</sup> đến 60m<sup>2</sup> được hỗ trợ bằng 10% giá đất ở, diện tích còn lại (47,3m<sup>2</sup>) được bồi thường theo giá đất nông nghiệp - theo Luật Đất đai năm 2003, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND thành phố H3, Văn bản số 6602/UBND-TNMT ngày 04/9/2014 của UBND thành phố H3.

Do ông V không chấp hành các quyết định trên, ngày 13/7/2017, Chủ tịch UBND quận C ban hành Quyết định 4250/QĐ-CTUBND v/v cưỡng chế thu hồi đất.

Ngày 24/02/2020, ông Nguyễn Tiên V có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố H3 hủy các quyết định sau:

- Quyết định thu hồi đất số 10125/QĐ-UBND và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 10156/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của UBND quận C;

- Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 4250/QĐ-CTUBND ngày 13/7/2017 của Chủ tịch UBND quận C;

- Quyết định số 7663/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ của UBND quận C;

- Buộc UBND quận C bồi thường toàn bộ thiệt hại bị thất thoát do thu hồi đất và cưỡng chế trái pháp luật gây ra với số tiền 177.660.000 đồng; thực hiện

chính sách bồi thường, tái định cư cho gia đình ông theo đúng quy định của pháp luật.

Theo ông V trình bày:

- Ông là chủ sở hữu, sử dụng hợp pháp diện tích tại địa chỉ 329, ngõ 192 đường K3, phường M, C, H3 bao gồm 02 căn nhà xây dựng từ năm 2000 trên diện tích đất 110m<sup>2</sup>.

- Về quá trình thực hiện Dự án: UBND quận C chưa thực hiện đúng quy định về thu hồi đất, không có hồ sơ quy hoạch rõ ràng, mốc giới 2,5 không được xác định cụ thể. Tuy nhiên, UBND quận vẫn ban hành quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất và cưỡng chế thi hành - ngày 25/10/2017 đã phá dỡ nhà của ông. Sau nhiều lần kiến nghị, Ủy ban nhân dân quận ban hành Quyết định số 7663/QĐ-UBND v/v phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh bổ sung.

- Về thu hồi đất: Quyết định thu hồi đất số 10125 căn cứ vào Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 06/4/2010 là không đúng theo Quyết định số 104/2002/QĐ-UB ngày 24/7/2002 của UBND thành phố H3 v/v phê duyệt chỉ giới đường đỏ tuyến đường A1 - A2 - A3, tỷ lệ 1/500.

UBND quận C đã sử dụng Biên bản định vị thửa đất năm 2002 không có hiệu lực pháp luật - Biên bản này không căn cứ theo Quyết định số 104 mà lại căn cứ theo Quyết định số 6682/QĐ-UBND ngày 01/10/2002 đã bị hủy bỏ bởi Văn bản số 8622/UBND-TNMT ngày 07/9/2009.

UBND quận C đã sử dụng Biên bản khôi phục mốc giới năm 2017 không có hiệu lực pháp lý vì không thể hiện tim đường. Biên bản này cũng căn cứ vào Quyết định số 6682 đã bị hủy bỏ.

- Về cưỡng chế: Chủ tịch UBND quận C không thực hiện đủ các bước theo Điều 71 Luật Đất đai 2013. Trong quá trình cưỡng chế, UBND quận không lập biên bản về việc cưỡng chế, nên ông không biết tài sản của nhà ông bị đưa đi đâu.

- Về phương án bồi thường, hỗ trợ: UBND quận C chỉ bồi thường 30% giá trị đất đối với 30m<sup>2</sup>, 10% đối với 30m<sup>2</sup> tiếp theo và bồi thường theo giá đất nông nghiệp đối với 47,3m<sup>2</sup> còn lại là trái với quy định pháp luật vì: vị trí đất bị thu hồi là vị trí 2 đường K3 (theo Biên lai thu thuế nhà đất và Thông báo nộp thuế) nên khi thu hồi đất phải áp dụng giá nhà đất theo đúng vị trí đó.

Diện tích đất của gia đình ông trước đây có nguồn gốc là đất nông nghiệp. Ông nhận chuyển nhượng từ năm 2000, đã có 02 căn nhà bê tông và 01 bếp được xây dựng trên diện tích 81m<sup>2</sup>. Thông báo nộp thuế sử dụng đất cũng xác định là đất ở đô thị. Vì vậy, diện tích 110m<sup>2</sup> đất của gia đình ông đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Luật Đất đai năm 2013 và được bồi thường về đất ở. Giá đất vị trí 2 đường K3 năm 2016 là

15.680.000đ/m<sup>2</sup>. Hệ số k được áp dụng là 1,97. Như vậy, giá đất bồi thường phải áp dụng là 30.889.600đ/m<sup>2</sup> x 90m<sup>2</sup> = 2.780.064.000 đồng. Phần diện tích còn lại, ông được bồi thường theo giá đất nông nghiệp 17m<sup>2</sup> x 252.000đ/m<sup>2</sup> = 4.284.000 đồng.

- Về tái định cư: Theo Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND của UBND thành phố H3 thì gia đình ông được bồi thường 01 căn hộ tái định cư vì bị thu hồi toàn bộ đất ở. Chưa thực hiện chính sách đối với người có công, thương binh.

Ngày 05/9/2022, ông Nguyễn Tiến V rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bồi thường tài sản của gia đình ông bị thất thoát khi cơ quan có thẩm quyền tiến hành cưỡng chế thu hồi đất.

***Người bị kiện là Chủ tịch UBND và Ủy ban nhân dân quận C, thành phố H3 có quan điểm thể hiện không nhất trí với ý kiến của ông Nguyễn Tiến V với các lý do:***

I. Về căn cứ pháp lý lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

- *Căn cứ pháp lý:*

Ngày 01/4/2002, UBND Thành phố có Quyết định số 2104/QĐ-UB phê duyệt nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư Dự án xây dựng tuyến đường 2,5 (đoạn khu vực A1 ra QL1 - huyện F) giao cho chủ đầu tư là Công ty Kinh doanh & phát triển nhà H3.

Ngày 24/7/2002, UBND Thành phố có Quyết định số 104/QĐ-UB về việc phê duyệt chỉ giới đường đỏ tuyến đường A1 - A2 - A3, tỷ lệ 1/500, trong đó có đoạn đi qua xã H (nay là phường H).

Ngày 01/10/2002, UBND Thành phố có Quyết định số 6682/QĐ-UB về việc thu hồi 67.125m<sup>2</sup> đất tại các xã D và H, huyện F; tạm giao cho Công ty Kinh doanh phát triển nhà H3 để điều tra, lập phương án bồi thường giải phóng mặt bằng chuẩn bị thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường 2,5 (đoạn khu vực A1 ra quốc lộ 1 - huyện F).

Ngày 17/7/2003, UBND Thành phố có Quyết định số 4109/QĐ-UB về việc điều chỉnh khoản 1 Điều 1 Quyết định số 6682/QĐ-UB ngày 01/10/2002 của UBND Thành phố, trong đó bổ sung địa giới phường K1.

Ngày 06/4/2010, UBND Thành phố có Quyết định số 1555/QĐ-UBND thu hồi 67.125m<sup>2</sup> đất tại các phường M, H, K1; giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất và quản lý duy tu hạ tầng đô thị quận C để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường 2,5 (đoạn khu vực A1 ra quốc lộ 1).

Ngày 02/7/2013, UBND Thành phố có Giấy chứng nhận đầu tư số 01121001644 trong đó chứng nhận liên danh giữa 2 nhà đầu tư là Công ty cổ phần kinh doanh phát triển nhà & đô thị Hà Nội và Công ty TNHH xây dựng

công trình K4, đăng ký dự án đầu tư: Xây dựng đường 2,5 (đoạn qua A1 - Quốc lộ Y1), quận C.

- Về các căn cứ, chính sách bồi thường hỗ trợ và tái định cư: Căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND Thành phố về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố H3. Và các văn bản về chính sách đặc thù của dự án được UBND Thành phố chấp thuận: Ngày 18/05/2016, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 2436/QĐ-UBND về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất cụ thể làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng tuyến đường 2,5 đoạn từ A1 - Quốc lộ Y1 tại phường M, phường H, quận C; Văn bản số 6602/UBND-TNMT ngày 04/9/2014 của UBND Thành phố về việc giải quyết vướng mắc trong thực hiện dự án đầu tư xây dựng tuyến đường 2,5 đoạn từ A1 - Quốc lộ Y1 tại phường M, phường H, quận C; Thông báo số 108/TB-VP ngày 09/5/2017 và Thông báo số 219/TB-VP ngày 21/9/2017 của Văn phòng UBND Thành phố H3 về kết luận, chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND Thành phố Nguyễn Quốc H2 tại cuộc họp xem xét giải quyết vướng mắc trong việc bồi thường và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng tuyến đường 2,5 đoạn từ A1 - Quốc lộ Y1, trên địa bàn quận C.

Căn cứ nguồn gốc đất ngày 23/4/2016 của UBND phường M về việc sử dụng đất, các tài sản gắn liền với đất bị thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng tuyến đường 2,5 (đoạn từ A1 đến Quốc lộ 1) tại phường M, quận C.

Căn cứ Văn bản số 2465/UBND-ĐT ngày 04/6/2018 của UBND Thành phố H3 về việc bố trí tái định cư cho hộ ông Nguyễn Tiến V có đất bị thu hồi thuộc dự án đầu tư xây dựng tuyến đường 2,5 (đoạn từ A1 đến Quốc lộ 1) tại phường M, quận C.

Căn cứ Văn bản số 8739/VP-ĐT ngày 15/9/2017 của UBND Thành phố H3 về việc thực hiện thu hồi đất đối với 21 hộ gia đình trên địa bàn phường M thuộc dự án đầu tư xây dựng tuyến đường 2,5 (đoạn từ A1 đến Quốc lộ 1) tại phường M, quận C.

Từ những căn cứ pháp lý trên;

Ngày 27/12/2016, UBND quận C đã ban hành Quyết định số 10125/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và Quyết định số 10156/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ gia đình ông Nguyễn Tiến V, cụ thể:

- Bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích thu hồi 107,3m<sup>2</sup>:
- + 30m<sup>2</sup> x 21.709.000đ x 30% = 195.381.000 đồng.

+  $30\text{m}^2 \times 21.709.000\text{đ} \times 10\% = 65.127.000$  đồng.

+  $47,3\text{m}^2 \times 252.000\text{đ} \times 100\% = 11.919.600$  đồng.

- Bồi thường, hỗ trợ về công trình tài sản:  $(39,2 \times 4.159.000) + (15,2 \times 2.208.000) + (32,85 \times 4.159.000) + (11,5 \times 441.000) + (31,05 \times 289.000) + (13,92 \times 653.000) + (14,32 \times 426.000) + (3,64 \times 518.000) + (4,49 \times 653.000) + (1,3 \times 874.000) + (1 \times 3.209.000) + (30 \times 41.370) \times 50\% + (8,76 \times 1.025.000 \times 10\%) = 187.327.068$  đồng.

- Bồi thường về cây trồng:  $(1 \times 80.000) + (1 \times 15.000) = 95.000$  đồng.

- Tái định cư: không đủ điều kiện bồi thường.

Ngày 19/12/2018, UBND quận C ban hành Quyết định số 7663/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh bổ sung cho hộ gia đình nhà ông Nguyễn Tiến V được mua căn hộ tái định cư số 1205 DDN1 nhà X1 lô OCT1 Khu đô thị mới K5 mở rộng, diện tích  $43,76\text{m}^2$ , số tiền phải trả khi được bố trí tái định cư là: 942.310.336 đồng.

Ngày 27/3/2019, UBND Thành phố H3 ban hành Quyết định số 1426/QĐ-UBND về việc bán căn hộ số 1205 tại nhà X1 lô OCT1 Khu đô thị K5 mở rộng quận C cho hộ gia đình ông Nguyễn Tiến V để tái định cư do phải di chuyển khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường 2,5 (đoạn từ A1 đến Quốc lộ 1) tại phường M, quận C.

Ngày 13/7/2017, Chủ tịch UBND quận C ban hành Quyết định số 4250/QĐ-CTUBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Nguyễn Tiến V.

Ngày 29/8/2017, Chủ tịch UBND quận C ban hành Quyết định số 5128/QĐ-CTUBND về việc gia hạn thời gian cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Nguyễn Tiến V.

Ngày 29/9/2017, Chủ tịch UBND quận C ban hành Quyết định số 5977/QĐ-CTUBND về việc gia hạn cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Nguyễn Tiến V.

## II. Quá trình giải quyết đơn thư đối với hộ gia đình ông Nguyễn Tiến V:

Ngày 18/5/2017, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Quận có Văn bản số 83/HĐ-BBT về việc trả lời ông Nguyễn Tiến V về chính sách giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng tuyến đường 2,5 (đoạn A1 - Quốc lộ Y1);

Ngày 10/8/2017, UBND Quận có Văn bản số 2258/UBND-BBT về việc trả lời kiến nghị của ông (bà) Nguyễn Tiến V về chính sách giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng tuyến đường 2,5 (đoạn A1 - Quốc lộ Y1);

Ngày 23/10/2017, UBND Quận có Văn bản số 3052/UBND-TTQĐ về việc kiến nghị của các hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc chỉ giới giải phóng mặt bằng mở đường Vành đai 2,5;

Ngày 22/12/2017, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Quận có Văn bản số 296/HĐ-TTPTQĐ về việc trả lời kiến nghị của hộ gia đình ông Nguyễn Tiến V về công tác giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng tuyến đường 2,5 (đoạn A1 - Quốc lộ 1);

Ngày 22/12/2017, UBND Quận có Văn bản số 3631/UBND-TTPTQĐ về việc khó khăn vướng mắc đối với hộ gia đình ông Nguyễn Tiến V tại phường M thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường 2,5 (đoạn A1 - Quốc lộ Y1);

Ngày 25/3/2020, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Quận có Văn bản số 22/HĐ-TTPTQĐ về việc trả lời kiến nghị của hộ gia đình ông Nguyễn Tiến V về công tác giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng tuyến đường 2,5 (đoạn A1 - Quốc lộ 1).

UBND quận C có yêu cầu giữ nguyên các quyết định trên và giữ nguyên các phương án bồi thường đối với hộ gia đình ông Nguyễn Tiến V. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 177.660.000đ do việc cưỡng chế gây ra UBND quận C có ý kiến như sau: việc tổ chức cưỡng chế là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật. Sau khi cưỡng chế xong thì ban cưỡng chế tiến hành lập biên bản, kiểm đếm tài sản sau đó bàn giao lại cho UBND phường M quản lý.

***Quan điểm của những Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

*Ủy ban nhân dân phường M có ý kiến:*

- UBND phường M khẳng định việc cưỡng chế thu hồi đất là do thực hiện kế hoạch của UBND quận C.

- UBND phường M là thành viên của Ban cưỡng chế - UBND quận C.

- Thực hiện các kế hoạch cưỡng chế của Quận C và của phường M.

- Trong quá trình thực hiện cưỡng chế ông Nguyễn Tiến V không có mặt tại vị trí cưỡng chế thu hồi đất do vậy lực lượng cưỡng chế đã tiến hành kiểm đếm và bảo quản tài sản có trong công trình cưỡng chế thu hồi đất (số tài sản này không thuộc diện phải cưỡng chế).

- Sau khi kiểm đếm bảo quản tài sản UBND phường M đã tiến hành giao cho Công ty TNHH đầu tư xây dựng C bảo quản tài sản và có biên bản kèm theo

- Đối với yêu cầu đòi bồi thường của ông Nguyễn Tiến V: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Ý kiến của Công ty TNHH Đầu tư xây dựng quận C:* Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

*Trung tâm phát triển quỹ đất quận C trình bày:* Thống nhất với ý kiến của Người đại diện cho Chủ tịch UBND và Ủy ban nhân dân quận C đã trình bày, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố H3 bác yêu cầu khởi kiện của ông V.

Bà Nguyễn Thị Ngọc H1, bà Nguyễn Thúy C1 và ông Nguyễn Đức Đ1: Thông nhất với quan điểm của ông Nguyễn Tiến V.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2023/HC-ST ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố H3 đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Khiếu nại; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 3/12/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Khiếu nại; Luật Đất đai năm 2013; điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tiến V yêu cầu hủy:

- Quyết định thu hồi đất số 10125/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của UBND quận C;

- Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 10156/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của UBND quận C;

- Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 4250/QĐ-CTUBND ngày 13/7/2017 của Chủ tịch UBND quận C;

- Quyết định số 7663/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ của UBND quận C;

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện về việc bồi thường tài sản của gia đình ông Nguyễn Tiến V (số tiền 177.600.000đồng) khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành cưỡng chế thu hồi đất.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/01/2023, người khởi kiện ông Nguyễn Tiến V có đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, sửa bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm thể hiện: Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của ông V là đúng quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện không xuất trình được tài liệu, chứng cứ mới. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện; Sau khi thảo luận và nghị án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Sau khi Chủ tịch và UBND quận C ban hành các quyết định hành chính, ông V đã kiến nghị nhiều lần về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. UBND quận C đã ban hành nhiều văn bản trả lời ông V. Tại Văn bản số 22/HĐ-TTQĐ ngày 25/3/2020 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư UBND quận C v/v trả lời kiến nghị của hộ gia đình ông V có nội dung cho rằng quyết định hành chính đã được ban hành theo đúng quy định của pháp luật. Ông V có đơn khởi kiện, ngày 01/8/2020, Tòa án nhân dân thành phố H3 thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30, khoản 3 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính và trong thời hiệu khởi kiện theo hướng dẫn tại Điều 116, mục 4 phần III Giải đáp số 89 ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân tối cao.

[1.2]. Bản án sơ thẩm đã xác định về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, về quyết định hành chính liên quan, về tư cách những người tham gia tố tụng trong vụ án đúng quy định pháp luật. Việc chứng minh, thu thập chứng cứ đã được thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định tại chương VI Luật Tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo của người khởi kiện trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.3]. Tại phiên tòa, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND phường M, Trung tâm phát triển quỹ đất quận C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự trên.

[2]. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính hợp pháp của các quyết định hành chính bị khiếu kiện, theo đó:

*[2.1]. Về trình tự, thẩm quyền, thủ tục ban hành các quyết định hành chính:*

Ủy ban nhân dân và Chủ tịch UBND quận C ban hành Quyết định thu hồi đất số 10125/QĐ-UBND và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ số 10156/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của UBND quận C; Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 4250/QĐ-CTUBND ngày 13/7/2017 của Chủ tịch UBND quận C; Quyết định số 7663/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ của UBND quận C là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại khoản 10 điều 22 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; khoản 2 Điều 21 Luật Khiếu nại, Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

[2.2]. Về nội dung:

[2.2.1]. Xét Quyết định thu hồi đất số 10125/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của UBND quận C:

Theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện thửa đất bị thu hồi có nguồn gốc là đất nông nghiệp, được giao theo Nghị định 64/CP cho bà Trần Thị S thuộc tờ bản đồ số 3, thửa số 146, diện tích 110m<sup>2</sup> (thực tế sử dụng 107,3m<sup>2</sup>). Theo tài liệu do ông V cung cấp, hộ bà Sáng chuyển nhượng cho ông Bùi Xuân. Ngày 10/02/2001, ông X1 chuyển nhượng lại cho ông Nguyễn Tiến V toàn bộ thửa đất trên (*giấy tờ viết tay, không có xác nhận của cơ quan chức năng*). Căn cứ vào Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 06/4/2010 của UBND Thành phố về việc thu hồi 67.125m<sup>2</sup> đất tại các phường M, H, K1; giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất và quản lý duy tu hạ tầng đô thị quận C để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường 2,5 (đoạn khu vực A1 ra quốc lộ 1). Thì toàn bộ thửa đất số 146, tờ bản đồ số 3, diện tích 110m<sup>2</sup> (thực tế sử dụng 107,3m<sup>2</sup>) của gia đình ông V sử dụng nằm trong diện tích thu hồi.

Theo Quyết định thu hồi đất số 10125/QĐ-UBND của UBND quận C thì hộ gia đình ông V bị thu hồi 107,3m<sup>2</sup> là đất nông nghiệp giao theo Nghị định 64/CP. Căn cứ vào khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 thì việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất.

Ngày 04/9/2014, UBND Thành phố có Văn bản 6602/UBND-TNMT v/v giải quyết vướng mắc trong thực hiện công tác giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng tuyến đường 2,5 đoạn A1 đến Quốc lộ Y1. Theo đó, đã đồng ý với nội dung đề nghị của Ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng Thành phố tại Tờ trình số 546/TTrLN-BCĐ.HM.TNMT.TC.XD ngày 25/6/2014, cụ thể: “1. Về chính sách hỗ trợ về đất ... b) Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng nhà ở có nguồn gốc là đất nông nghiệp được giao tự chuyển đổi mục đích sử dụng đất, có giấy tờ mua bán, chuyển nhượng, cho tặng, chia tách nhà ở từ sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004, không tranh chấp, không có văn bản xử lý, ngăn chặn của cấp có thẩm quyền: hỗ trợ bằng 30% giá đất ở theo quy định đối với diện tích thực tế bị thu hồi nhưng không vượt 30m<sup>2</sup>/hộ. Phần diện tích đất từ 31m<sup>2</sup> đến 60m<sup>2</sup> được hỗ trợ bằng 10% giá đất ở. Diện tích đất vượt 60m<sup>2</sup> được bồi thường theo giá đất nông nghiệp...”. Ngày 12/4/2016, Công an phường M có Giấy xác nhận hộ gia đình ông Nguyễn Tiến V không ăn ở tại địa chỉ giải phóng mặt bằng. Hiện ông V đang sinh sống tại địa chỉ số 53 tổ 23B phường Z, quận X (ông V trình bày là đang thuê nhà của ÔNG Q1). Như vậy, nguồn gốc đất 107,3m<sup>2</sup> đất hộ ông V bị thu hồi thuộc thửa đất số 146, tờ bản đồ số 03 là đất nông nghiệp nằm trong chỉ giới giải phóng mặt bằng, có nguồn gốc đất nông

nghiệp giao trước năm 1993 của HTX giao cho bà Trần Thị S. Thừa đất ông V sử dụng bị thu hồi đã chuyển đổi sang làm nhà ở từ thời điểm sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/10/2002, hiện sử dụng đất trong khuôn viên ổn định không có tranh chấp, khiếu kiện. UBND quận C đã áp dụng đúng chính sách tháo gỡ cho dự án được Thành phố chấp nhận tại Thông báo số 219/TB-VP ngày 21/9/2017, UBND quận C ban hành Quyết định số 10156/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với gia đình ông V, theo đó hỗ trợ về đất ( $30\text{m}^2 \times 21.709.000 \times 30\% = 195.381.000$  đồng;  $20\text{m}^2 \times 21.709.000 \times 10\% = 65.127.000$  đồng;  $47,3\text{m}^2 \times 252.000 \times 100\% = 11.919.600$  đồng). Bồi thường, hỗ trợ về công trình tài sản: 187.327.068 đồng. Bồi thường về cây trồng: 95.000 đồng. Không đủ điều kiện tái định cư là đúng quy định.

*[2.2.2]. Đối với ý kiến của ông Nguyễn Tiến V cho rằng:*

Biên bản định vị thửa đất năm 2002 không có hiệu lực pháp luật vì không được Sở Địa chính - Nhà đất Hà Nội (nay là Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội) xác nhận; Biên bản không căn cứ vào Quyết định số 104/2002/QĐ-UB ngày 24/7/2002 của UBND thành phố H3 v/v phê duyệt chỉ giới đường đỏ tuyến đường A1 - A2 - A3 (đường 2,5); Biên bản căn cứ vào Quyết định số 6682/QĐ-UBND ngày 01/10/2002 của UBND Thành phố v/v thu hồi  $67.125\text{m}^2$  đất tại các xã D và H thuộc huyện F, tạm giao cho Công ty Kinh doanh phát triển nhà H3 để điều tra, lập phương án BT, GPMB chuẩn bị thực hiện dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường 2,5, nhưng Quyết định này đã bị Văn bản số 8622/UBND-TNMT ngày 07/9/2009 của UBND Thành phố hủy bỏ. Biên bản khôi phục mốc giới năm 2017 không có hiệu lực pháp luật vì không thể hiện tim đường; Biên bản khôi phục mốc giới căn cứ vào Quyết định số 6682/QĐ-UBND ngày 01/10/2002 (là quyết định đã bị hủy bỏ) mà không căn cứ vào Quyết định số 104/2002/QĐ-UBND ngày 24/7/2002 của UBND Thành phố.

Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Hồ sơ chỉ giới đường đỏ của Dự án Đầu tư xây dựng đường 2,5 đoạn từ A1 ra Quốc lộ 1 đã được UBND phường M tổ chức niêm yết công khai tại UBND phường từ năm 2003. Ngày 24/7/2002, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 104/2002/QĐ-UB v/v phê duyệt chỉ giới đường đỏ tuyến đường A1 – A2 – A3, tỷ lệ 1/500 trong đó có nội dung: *Điều II: Giao Kiến trúc sư trưởng Thành phố cắm mốc chỉ giới đường đỏ theo hồ sơ được phê duyệt, bàn giao cho UBND các QUẬN Q2, K2; UBND huyện F, UBND các phường K1, A2, M2... và UBND các xã D... để tổ chức công bố công khai cho các cơ quan, đơn vị và nhân dân biết, thực hiện.*

Ngày 01/10/2002, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 6682/QĐ-UB v/v thu hồi  $67.125\text{m}^2$  đất tại các xã D và H huyện F; tạm giao cho Công ty Kinh doanh phát triển nhà H3 để điều tra, lập phương án BT, giải phóng mặt bằng chuẩn bị thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường 2,5 (đoạn từ A1 ra Quốc lộ 1A). Tháng 11/2002, Công ty Khảo sát đo đạc Hà Nội đã lập Biên bản

định vị ranh giới thửa đất ngoài hiện trường, tiến hành bàn giao 166 điểm mốc ranh giới của toàn bộ diện tích 67.125m<sup>2</sup>, cùng chứng kiến có đại diện của Sở Địa chính - Nhà đất (nay là Sở Tài nguyên và Môi trường), UBND huyện F, UBND xã D, H, HTX dịch vụ tổng hợp nông nghiệp xã D. Sở Địa chính - Nhà đất là đơn vị chứng kiến việc bàn giao và ký tên xác nhận (đ/c TRẦN NGỌC M3). Pháp luật không quy định v/v Sở Địa chính - Nhà đất phải xác nhận vào Biên bản định vị ranh giới thửa đất ngoài hiện trường.

Biên bản định vị ranh giới thửa đất đã nêu căn cứ pháp lý là Bản vẽ chỉ giới đường đỏ tuyến đường A1 - A2 - A3, tỷ lệ 1/500 do Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội lập tháng 9/2001, được Kiến trúc sư trưởng Thành phố chấp thuận ngày 11/6/2002 (các bản vẽ này được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 104/2002/QĐ-UB ngày 24/7/2002).

Văn bản số 8622/UBND-TNMT ngày 07/9/2009 của UBND Thành phố là văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố gửi Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Xây dựng. Văn bản này không có nội dung về việc hủy bỏ Quyết định 6682/QĐ-UB ngày 01/10/2002 (v/v thu hồi diện tích 67.125m<sup>2</sup>) như ông V trình bày.

Như vậy, việc ông Nguyễn Tiến V cho rằng biên bản định vị thửa đất năm 2002 không có hiệu lực pháp luật vì không được Sở Địa chính - Nhà đất Hà Nội (nay là Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội) xác nhận; Biên bản không căn cứ vào Quyết định số 104/2002/QĐ-UB ngày 24/7/2002 của UBND thành phố H3 v/v phê duyệt chỉ giới đường đỏ tuyến đường A1 - A2 - A3 (đường 2,5); Biên bản căn cứ vào Quyết định số 6682/QĐ-UBND ngày 01/10/2002 của UBND Thành phố về việc thu hồi 67.125m<sup>2</sup> đất tại các xã D và H huyện F, tạm giao cho Công ty Kinh doanh phát triển nhà H3 để điều tra, lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng chuẩn bị thực hiện dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường 2,5 nhưng Quyết định này đã bị Văn bản số 8622/UBND-TNMT ngày 07/9/2009 của UBND Thành phố hủy bỏ là không đúng.

Các điểm mốc cắm 2002 là các điểm mốc ranh giới thu hồi của khu đất, không có các điểm mốc tim đường. Tại thời điểm năm 2002, không có quy định v/v cắm mốc tim đường. Quá trình thực hiện Dự án bị kéo dài (gần 15 năm), nhiều mốc bị mất, hỏng nên năm 2017, Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ vào hồ sơ định vị ranh giới thửa đất của năm 2002 để tiến hành khôi phục lại các mốc giới bị mất là phù hợp.

*[2.2.3]. Đối với Quyết định số 4250/QĐ-CTUBND ngày 13/7/2017 về việc cưỡng chế thu hồi đất:*

Thực hiện Quyết định thu hồi đất số 10125/QĐ-UBND nêu trên thì hộ gia đình ông V bị thu hồi toàn bộ diện tích 107,3m<sup>2</sup> đất để thực hiện Dự án. Vào các ngày 17/01/2017 và 17/4/2017, UBND quận C, phường M, UBMT Tổ quốc phường M đã đến gia đình ông V để vận động, thuyết phục nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng nhưng hộ gia đình ông V không đồng ý.

Ngày 13/7/2017, Chủ tịch UBND quận C đã ban hành Quyết định cưỡng chế số 4250/QĐ-UBND đối với hộ gia đình ông V và tiến hành tổ chức cưỡng chế vào ngày 25/10/2017 theo đúng quy định tại Điều 71 Luật Đất đai 2013.

*[2.2.4]. Đối với Quyết định số 7663/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 của UBND quận C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh bổ sung:*

Ngày 12/4/2016, Công an phường M có Giấy xác nhận ông V không ăn ở tại địa chỉ GPMB. Theo báo cáo của UBND phường M tại Văn bản số 1250/UBND ngày 22/12/2017 thể hiện: khi xác minh, hộ gia đình ông V có hộ khẩu thường trú tại số 33 phố L1, phường L2, QUẬN Q2, H3 là đồng sở hữu nhà tại địa chỉ này (có diện tích sàn căn hộ là 32,3m<sup>2</sup>, tầng 3, nhà cấp III kết cấu tường gạch, mái ngói). Hiện ông V đang sinh sống tại địa chỉ số 53 tổ 23B phường Z, quận X (ông V trình bày là đang thuê nhà của ÔNG Q1). Theo Sổ đăng ký tạm trú có thời hạn năm 2002 của Công an xã D (nay là Công an phường M) thì hộ gia đình ông V có 04 nhân khẩu. Xét thấy hộ gia đình ông V bị thu hồi toàn bộ diện tích, nhà tại địa chỉ đăng ký thường trú nhỏ (32,3m<sup>2</sup>), là người có công với Cách mạng, hiện đang thuê nhà để ở, UBND Thành phố đã có Văn bản số 2465/UBND-ĐT ngày 04/6/2018 v/v bố trí tái định cư cho hộ ông V có đất bị thu hồi thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường 2,5. Theo đó, đã chấp thuận cho phép UBND quận C phê duyệt bổ sung bán cho hộ gia đình ông V 01 căn tái định cư nhỏ nhất trong quỹ tái định cư của của Dự án. Ngày 19/12/2018, UBND quận C đã ban hành Quyết định số 7663/QĐ-UBND v/v phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh bổ sung để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường 2,5. Theo đó, đã quyết định cho ông V được mua nhà tái định cư diện tích 43,76m<sup>2</sup> tại căn hộ số 1205 DDN1 nhà X1 lô OCT1 KĐT mới K5 mở rộng.

[3]. Ngày 05/10/2022, ông V có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bồi thường tài sản của gia đình ông bị thất thoát khi cơ quan có thẩm quyền tiến hành cưỡng chế thu hồi đất. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào khoản 2 Điều 173 Luật Tố tụng hành chính đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này của ông V là có căn cứ.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tiến V là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm ông V không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới. Từ đó Hội đồng xét xử đồng tình với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Kháng cáo không được chấp nhận lẽ ra ông Nguyễn Tiến V phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Xét ông V là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông V theo quy định.

Từ nhận định trên, căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính và

Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện là ông Nguyễn Tiến V; Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 07/2023/HCST ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố H3.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Tiến V được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực ngay sau khi tuyên án.

**\* Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố H3;
- VKSND thành phố H3;
- Cục THADS thành phố H3;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Vũ Thị Thu Hà**